

BỘ Y TẾ

Số: 4484/QĐ-BYT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành tài liệu Hướng dẫn quy trình kỹ thuật Ngoại khoa
Chuyên khoa Chấn thương Chỉnh hình**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31/8/2012 của Chính Phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Xét Biên bản họp của Hội đồng nghiệm thu Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật Ngoại khoa của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật Ngoại khoa, chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình”, gồm 90 quy trình kỹ thuật.

Điều 2. Tài liệu “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật Ngoại khoa, chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình” ban hành kèm theo Quyết định này được áp dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Căn cứ vào tài liệu hướng dẫn này và điều kiện cụ thể của đơn vị, Giám đốc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xây dựng và ban hành tài liệu Hướng dẫn quy trình kỹ thuật Ngoại khoa, chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình phù hợp để thực hiện tại đơn vị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng và Vụ trưởng các Cục, Vụ thuộc Bộ Y tế, Giám đốc các bệnh viện, viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng Y tế các Bộ, Ngành và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Bộ Y tế (để b/c);
- Các Thứ trưởng BYT;
- Bảo hiểm Xã hội Việt Nam (để phối hợp);
- Công thông tin điện tử BYT;
- Website Cục KCB;
- Lưu VT, KCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Việt Tiên

DANH SÁCH 90 HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH KỸ THUẬT NGOẠI KHOA**CHUYÊN KHOA PHẪU THUẬT CHẨN THƯƠNG CHỈNH HÌNH**(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

| TT | TÊN QUY TRÌNH KỸ THUẬT |
|-----|---|
| 1. | Phẫu thuật tháo khớp vai |
| 2. | Phẫu thuật kết hợp xương (KHX) gãy xương bả vai |
| 3. | Phẫu thuật KHX gãy cổ xương bả vai |
| 4. | Phẫu thuật KHX trật khớp ức đòn |
| 5. | Phẫu thuật KHX khớp giả xương cánh tay |
| 6. | Phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay phức tạp |
| 7. | Phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương cánh tay |
| 8. | Phẫu thuật KHX gãy liên lồi cầu xương cánh tay |
| 9. | Phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu |
| 10. | Phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu phức tạp |
| 11. | Phẫu thuật KHX gãy Monteggia |
| 12. | Phẫu thuật KHX gãy hở độ III trên và liên lồi cầu xương đùi |
| 13. | Phẫu thuật KHX gãy hở độ I thân hai xương cẳng tay |
| 14. | Phẫu thuật KHX gãy hở độ II thân hai xương cẳng tay |
| 15. | Phẫu thuật KHX gãy hở độ III thân hai xương cẳng tay |
| 16. | Phẫu thuật KHX gãy hở độ I thân xương cánh tay |
| 17. | Phẫu thuật KHX gãy hở độ II thân xương cánh tay |
| 18. | Phẫu thuật KHX gãy hở độ III thân xương cánh tay |
| 19. | Phẫu thuật KHX gãy hở liên lồi cầu xương cánh tay |
| 20. | Phẫu thuật KHX gãy dài quay |
| 21. | Phẫu thuật KIIX gãy dài quay phức tạp |
| 22. | Phẫu thuật tạo hình cứng khớp cổ tay sau chấn thương |
| 23. | Phẫu thuật KHX gãy đầu dưới xương quay |
| 24. | Phẫu thuật KHX gãy trật khớp cổ tay |
| 25. | Phẫu thuật KHX gãy chòm đốt bàn và ngón tay |
| 26. | Phẫu thuật KHX gãy thân đốt bàn và ngón tay |
| 27. | Phẫu thuật KHX gãy lồi cầu xương bàn và ngón tay |
| 28. | Phẫu thuật tổn thương dây chằng đốt bàn và ngón tay |
| 29. | Phẫu thuật KHX gãy cánh chậu |
| 30. | Phẫu thuật KHX trật khớp cùng chậu |
| 31. | Phẫu thuật KHX toác khớp mu |
| 32. | Phẫu thuật KHX gãy bán phần chòm xương đùi |
| 33. | Phẫu thuật KHX gãy trật cổ xương đùi |

| | |
|-----|---|
| 34. | Phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương đùi |
| 35. | Phẫu thuật KHX gãy lồi cầu ngoài xương đùi |
| 36. | Phẫu thuật KHX gãy Lồi cầu trong xương đùi |
| 37. | Phẫu thuật KHX khớp giả xương đòn |
| 38. | Phẫu thuật tổn thương gân gấp ở vùng cấm (Vùng II) |
| 39. | Phẫu thuật KHX gãy khung chậu – trật khớp mu |
| 40. | Phẫu thuật KHX gãy thân xương đùi phức tạp |
| 41. | Cố định ngoại vi trong điều trị gãy hở chi trên |
| 42. | Phẫu thuật thương tích phần mềm các cơ quan vận động |
| 43. | Phẫu thuật đập nát phần mềm các cơ quan vận động |
| 44. | Phẫu thuật vết thương bàn tay |
| 45. | Phẫu thuật vết thương bàn tay tổn thương gân duỗi |
| 46. | Phẫu thuật vết thương phần mềm tổn thương gân gấp |
| 47. | Phẫu thuật vết thương phần mềm tổn thương thần kinh giữa, thần kinh trụ, thần kinh quay |
| 48. | Phẫu thuật chuyển vạt che phủ phần mềm cuồng mạch liền |
| 49. | Phẫu thuật KHX gãy xương đốt bàn ngón tay |
| 50. | Phẫu thuật gãy xương đốt bàn ngón tay |
| 51. | Phẫu thuật KHX gãy đầu dưới xương quay |
| 52. | Phẫu thuật KHX gãy nội khớp đầu dưới xương quay |
| 53. | Phẫu thuật tái tạo dây chằng xương thuyền |
| 54. | Phẫu thuật Tái tạo tổn thương mạn tính dây chằng xương thuyền |
| 55. | Phẫu thuật tái tạo dây chằng bên của ngón 1 bàn tay |
| 56. | Phẫu thuật chỉnh trực Cal lệch đầu dưới xương quay |
| 57. | Phẫu thuật gãy xương thuyền bằng Vis Herbert |
| 58. | Phẫu thuật điều trị hội chứng ống cổ tay |
| 59. | Phẫu thuật điều trị hội chứng chèn ép thần kinh trụ |
| 60. | Phẫu thuật chuyển gân điều trị liệt thần kinh giữa |
| 61. | Phẫu thuật chuyển gân điều trị liệt thần kinh trụ |
| 62. | Phẫu thuật chuyển gân điều trị liệt thần kinh quay |
| 63. | Phẫu thuật điều trị liệt thần kinh giữa và thần kinh trụ |
| 64. | Khâu tổn thương gân gấp vùng I, III, IV, V |
| 65. | Khâu tổn thương gân gấp bàn tay ở vùng II |
| 66. | Tái tạo phục hồi tổn thương gân gấp 2 thùy |
| 67. | Phẫu thuật và điều trị bệnh Dupuytren |
| 68. | Phẫu thuật bệnh lý nhiễm trùng bàn tay |
| 69. | Phẫu thuật làm mỏm cụt ngón và đứt bàn ngón |
| 70. | Phẫu thuật tháo khớp cổ tay |
| 71. | Phẫu thuật kết hợp xương gãy Pilon |
| 72. | Phẫu thuật kết hợp xương gãy xương sên và trật khớp |
| 73. | Phẫu thuật kết hợp xương gãy xương gót |
| 74. | Phẫu thuật kết hợp xương chấn thương Lisfranc và bàn chân giữa |

| | |
|-----|---|
| 75. | Phẫu thuật kết hợp xương gãy xương đốt bàn và đốt ngón chân |
| 76. | Phẫu thuật kết hợp xương trật khớp dưới sên |
| 77. | Phẫu thuật kết hợp xương gãy trật khớp cổ chân ở trẻ em |
| 78. | Cụt chấn thương cổ và bàn chân |
| 79. | Phẫu thuật tủy thương gân chày trước |
| 80. | Phẫu thuật tủy thương gân duỗi dài ngón I |
| 81. | Phẫu thuật tủy thương gân cơ mác bên |
| 82. | Phẫu thuật tủy thương gân gấp dài ngón I |
| 83. | Phẫu thuật tủy thương gân cơ chày sau |
| 84. | Phẫu thuật thay khớp gối toàn bộ |
| 85. | Phẫu thuật thay khớp gối bán phần |
| 86. | Phẫu thuật tạo hình điều trị cứng gối sau chấn thương |
| 87. | Rút đinh/tháo phương tiện kết hợp xương |
| 88. | Phẫu thuật chỉnh bàn chân khèo |
| 89. | Phẫu thuật lấy xương chết, nạo viêm |
| 90. | Phẫu thuật đặt lại khớp gãm kim cổ xương cánh tay |

